

ĐIỀU TRA THỰC TRẠNG TRỒNG VÀ CHĂM SÓC CÂY CHANH DÂY (PASSIFLORA EDULIS) CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐAK ĐOÀ, TỈNH GIA LAI

● NGUYỄN HÙNG MẠNH - ĐẶNG LÊ THANH LIÊN

TÓM TẮT:

Bài viết phân tích thực trạng trồng và chăm sóc cây chanh dây của bà con đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã miền núi huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Phương pháp đánh giá nhanh nông thôn có sự tham gia (PRA) được sử dụng để thu thập và phân tích các thông tin. Kết quả điều tra tại các xã của huyện Đak Đoa đã xác định được: Thực trạng trồng và chăm sóc cây chanh dây hiện nay của các đồng bào dân tộc thiểu số tại đây, các kỹ thuật trồng và chăm sóc cây chanh dây của người dân hoàn toàn mang tính tự phát và theo kinh nghiệm; Chưa có các quy trình kỹ thuật để hướng dẫn trồng và chăm sóc cây chanh dây tại các điểm điều tra; Chưa nhận được sự hướng dẫn về chuyên môn và kỹ thuật từ các cấp chính quyền địa phương. Việc trồng cây chanh dây đúng quy trình kỹ thuật sẽ mang lại nhiều lợi ích cho bà con về bảo vệ môi trường sống, tạo việc làm, đem lại nguồn thu nhập và nâng cao đời sống cho người dân.

Từ khóa: Chanh dây, *Passiflora edulis*, chăm sóc chanh dây, trồng xen.

1. Đặt vấn đề

Từ nhiều năm gần đây, bà con nông dân trong cả nước, trong đó nhiều nhất là các tỉnh Tây Nguyên đã chọn trồng cây chanh dây và cho thu nhập rất cao, sau khi trừ chi phí thì người trồng chanh dây thu được lãi thuần từ 500-700 triệu đồng/ha/năm, chu kỳ canh tác hiệu quả nhất không quá 2 năm. Cây chanh dây có thị trường tiêu thụ rộng rãi và các sản phẩm đa dạng như: làm nước giải khát trực tiếp, sản phẩm đóng hộp và còn được sử dụng làm vị thuốc trong Đông y và Tây y.

Với việc trồng cây chanh dây đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật, kiểm soát được sâu, bệnh hại và

chu kỳ từ khi trồng đến khai thác xong không vượt quá 2 năm sẽ cho hiệu quả kinh tế cao hơn so với một số loại cây trồng khác, nhất là với những địa phương cần chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

Hiện nay, bà con dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên nói chung và ở Gia Lai nói riêng đang theo nhau trồng cây chanh dây, tuy nhiên vì chưa có nhiều hiểu biết về kỹ thuật trồng và chăm sóc cây chanh dây, chưa tiếp cận được các nguồn giống tốt và chưa biết được kỹ thuật phòng, trị sâu bệnh gây hại, trong khi cây chanh dây rất dễ nhiễm các loại bệnh, chưa có quy trình và thuốc đặc trị. Trồng chanh dây nếu không biết kỹ thuật

trồng, chăm sóc và ngừa sâu, bệnh thì sẽ có nhiều rủi ro tiềm ẩn, dẫn đến thất bại, thiệt hại kinh tế nặng nề cho bà con.

Vì vậy, mục tiêu của nghiên cứu này nhằm điều tra thực trạng trồng và chăm sóc, thị trường tiêu thụ, và điều tra các loại giống chanh dây mà bà con nông dân đặc biệt là bà con dân tộc thiểu số đang trồng để đánh giá đúng thực trạng và đưa ra những vấn đề như: chọn đúng giống, trồng đúng kỹ thuật, phát hiện sâu, bệnh kịp thời, tìm hiểu thị trường tiêu thụ và chế biến cho bà con, góp phần nghiên cứu giúp nông dân có được quy trình trồng và chăm sóc đạt hiệu quả tốt nhất và giúp các nhà quản lý nhìn nhận được tình trạng phát triển và định hướng quy hoạch phát triển cây chanh dây trên địa bàn huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

2. Vật liệu và phương pháp điều tra

2.1. Đối tượng, địa điểm và thời gian điều tra

Đối tượng điều tra: là các hộ gia đình nông dân là dân tộc thiểu số tại các xã Hà Bầu, Xã Hneng, Thị trấn Đak Đoa, Xã Tân Bình, Xã Gia, Xã A. Đơk, Xã Ia Băng, Xã Đăk Sơ Mei, Xã K'dang, Xã Ia Pét, Xã Đăk Rong, Xã Nam Yang có trồng cây chanh dây. Thời gian điều tra từ tháng 12 năm 2017 đến tháng 8 năm 2018 tại huyện Đak Đoa.

2.2. Phương pháp điều tra

Phương pháp điều tra: Sử dụng bộ công cụ của phương pháp đánh giá nhanh nông thôn có sự tham gia (PRA - Participatory rural appraisal) để thu thập và phân tích các thông tin về vùng trồng, diện tích, sản lượng, khả năng thích ứng, hiệu quả của cây chanh dây. Sử dụng phiếu điều tra 120 hộ để thu thập và phân tích các thông tin về kỹ thuật trồng chăm sóc, thu hoạch, tiêu thụ của cây chanh dây tại các hộ gia đình. Để sơ bộ đánh giá năng suất lý thuyết của cây chanh dây, chúng tôi đã tiến hành thu hoạch quả của 10 gốc chanh dây bất kì khác nhau để đánh giá.

Số liệu được xử lý trên phần mềm Excel 2010.

3. Kết quả điều tra

Qua điều tra, phỏng vấn ý kiến của người tham gia (mẫu) thông qua phiếu phỏng vấn (120 phiếu) dựa trên những câu hỏi phỏng vấn để đáp ứng mục tiêu nghiên cứu, nhóm nghiên cứu đã thu thập được những số liệu để nghiên cứu tiếp cận thực trạng trồng và chăm sóc cây chanh dây như sau:

Bảng 1. Số phiếu điều tra chanh dây tại các xã trên địa bàn huyện Đak Đoa

| STT | Xã điều tra | Số phiếu điều tra |
|-------------|------------------|-------------------|
| 1 | Xã Hà Bầu | 10 |
| 2 | Xã H'Neng | 10 |
| 3 | Thị trấn Đak Đoa | 10 |
| 4 | Xã Tân Bình | 10 |
| 5 | Xã G'La | 10 |
| 6 | Xã A. Đơk | 10 |
| 7 | Xã Ia Băng | 10 |
| 8 | Xã Đăk Sơ Mei | 10 |
| 9 | Xã K'Dang | 10 |
| 10 | Xã Ia Pét | 10 |
| 11 | Xã Đăk Rong | 10 |
| 12 | Xã Nam Yang | 10 |
| Tổng | | 120 |

Để đánh giá được một cách chính xác nhất cho quá trình điều tra, chúng tôi đã tiến hành điều tra ngẫu nhiên những hộ dân tộc thiểu số tại các điểm điều tra có trồng cây chanh dây, quan sát thực tế tại vườn chanh dây, sau đó phỏng vấn trực tiếp theo các câu hỏi trong bảng hỏi, tiếp đến là tổng hợp và đưa ra đánh giá chung.

3.1. Thông tin chung về diện tích trồng, sản lượng và năng suất cây chanh dây trên địa bàn nghiên cứu

Kết quả điều tra phỏng vấn tại các cơ quan chức năng tại các xã cho thấy không có tài liệu hướng dẫn hay sổ sách nào ghi nhận về diện tích trồng của từng hộ gia đình, cũng như năng suất, sản lượng của cây chanh dây tại địa phương. Đa số các hộ nông dân trồng cây chanh dây mang tính tự phát, làm theo các hộ gia đình trong thôn xóm mà chưa có sự hướng dẫn kỹ thuật của bất kì cơ quan, tổ chức nào. Kết quả này khẳng định, cây chanh dây chỉ được người dân trồng một cách tự phát, trồng phân tán theo phong trào trong các vườn hộ gia đình hoặc các công ty bán giống. Các cơ quan chuyên ngành và chính quyền cơ sở chưa nắm được và chưa có các thông tin đầy đủ về loại cây này tại địa điểm nghiên cứu.

Các thương lái chỉ thu gom đơn lẻ không tập trung và các đại lý cũng chỉ biết đến các địa điểm hay các hộ gia đình có trồng nhiều cây chanh dây, các thông tin về diện tích, năng suất và sản lượng cụ thể họ không nắm được. Do đó rất khó khăn trong việc xác định được vùng trồng tập trung cây chanh dây.

Bảng 2. Thông tin về diện tích trồng chanh dây trên địa bàn huyện Đắk Đoa

| STT | Xã điều tra | Diện tích trung bình(ha) | Tỷ lệ % |
|-------------|------------------|--------------------------|------------|
| 1 | Xã Hà Bầu | 0,31 | 6.43 |
| 2 | Xã Hneng | 0,51 | 10.58 |
| 3 | Thị trấn Đak Đoa | 0,36 | 7.47 |
| 4 | Xã Tân Bình | 0,4 | 8.30 |
| 5 | Xã Gla | 0,39 | 8.09 |
| 6 | Xã A. Dok | 0,37 | 7.68 |
| 7 | Xã Ia Bàng | 0,36 | 7.47 |
| 8 | Xã Đăk Sơ Mei | 0,4 | 8.30 |
| 9 | Xã K'dang | 0,39 | 8.09 |
| 10 | Xã Ia Pét | 0,43 | 8.92 |
| 11 | Xã Đăk Rong | 0,48 | 9.96 |
| 12 | Xã Nam Yang | 0,42 | 8.71 |
| Tổng | | 48,2 | 100 |

Kết quả điều tra (Bảng 2) cho thấy diện tích trồng chanh dây trung bình của các địa điểm điều tra không có nhiều sự chênh lệch lớn, các hộ trồng chanh thường chỉ có quy mô nhỏ lẻ, không có sự chênh lệch lớn giữa các địa điểm điều tra, điều này cũng phản ánh đúng thực trạng trồng chanh dây của bà con hiện nay, manh mún, nhỏ lẻ và không có tập trung vùng trồng.

Qua kết quả điều tra (Bảng 3) cho thấy, năng suất và sản lượng của cây chanh dây trồng tại các xã trên địa bàn huyện không có sự chênh lệch lớn, các hộ dân trồng chanh dây thường không nhớ rõ cụ thể sản lượng mình thu được và chỉ cho con số ước lượng nằm trong khoảng từ 4-7 tấn/1 sào, tương đương khoảng 40 đến 70 tấn/ha. Điều này có thể chứng tỏ rằng năng suất chanh dây ở đây có phần thấp so với năng suất thực tế mà cây chanh dây có thể đem lại từ 70-100 tấn/ha.

Bảng 3. Thông tin sản lượng và năng suất chanh dây

| STT | Xã điều tra | Sản lượng trung bình (tấn/sào) | Tỷ lệ (%) |
|-------------|------------------|--------------------------------|------------|
| 1 | Xã Hà Bầu | 3,1 | 5,07 |
| 2 | Xã H'neng | 5,9 | 9,66 |
| 3 | Thị trấn Đak Đoa | 5,7 | 9,33 |
| 4 | Xã Tân Bình | 5,7 | 9,33 |
| 5 | Xã G'La | 4,9 | 8,02 |
| 6 | Xã A Dok | 4,3 | 7,04 |
| 7 | Xã Ia Bàng | 5,1 | 8,35 |
| 8 | Xã Đăk Sơ Mei | 5,2 | 8,51 |
| 9 | Xã K'Dang | 5 | 8,18 |
| 10 | Xã Ia Pét | 4,3 | 7,04 |
| 11 | Xã Đăk Rong | 5,5 | 9,00 |
| 12 | Xã Nam Yang | 6,4 | 10,47 |
| Tổng | | 100 | 100 |

3.2. Thông tin về các loại đất trồng cây chanh dây trên địa bàn điều tra

Cây chanh dây có thể sinh trưởng, phát triển được trên nhiều loại đất khác nhau. Loại đất được người dân sử dụng trồng cây chanh dây nhiều nhất là đất đỏ bazan, sau đến đất thịt pha cát và đất xám (Bảng 4). Theo kinh nghiệm người dân đánh giá đất đỏ bazan mịn là loại đất phổ biến và thích hợp để trồng cây chanh dây tại các điểm điều tra. Dựa vào kết quả phỏng vấn của các hộ và quan sát thực tế cho thấy: có đến 72,5% số hộ cho rằng loại đất đỏ bazan là đất thích hợp nhất để trồng cây chanh dây (Bảng 4). Khi trồng cây chanh dây trên đất này, cây có tỷ lệ sống cao, sinh trưởng khỏe và cho quả nhiều, khi thu hoạch có vỏ nặng, hình thức quả thường đẹp. Trồng cây chanh dây trên đất thịt pha cát cây sinh trưởng tốt, có số quả nhiều, quả to, hình thức quả đẹp song vỏ mỏng, tỷ lệ nước trong quả ít.

Đánh giá về khả năng thích ứng của cây chanh dây trên các loại đất trồng khác nhau có thể thấy cây chanh dây có khả năng phù hợp với các loại đất khác nhau. Đa số người dân đều cho rằng cây chanh dây không kén đất, cây có thể sinh trưởng

Bảng 4. Các loại đất được người dân sử dụng trồng cây chanh dây

| Loại đất | Loại đất | | Đất đỏ mịn Bazan | Đất thịt pha cát | Đất xám |
|-------------------------------|----------|---|------------------|------------------|---------|
| | Số hộ | % | 87 | 25 | 8 |
| Loại đất đang trồng chanh dây | | | 72,5 | 20,83 | 6,67 |

và phát triển tốt trên các loại đất khác nhau nếu được chăm sóc tốt.

3.3. Thông tin chung về các loại giống và kiểu trồng cây chanh dây trên địa bàn điều tra

Kết quả điều tra từ các hộ điều tra cho thấy có 2 giống chanh dây được người dân trồng chủ yếu là các giống: Đài Nông 1 (Nghệ An) và Tai shiang (Đài Loan) và một số giống khác. Giống Tai Shiang là giống nhập khẩu trực tiếp từ Đài Loan do Công ty Thống đồ và một số công ty khác nhập khẩu.

Bảng 5. Các loại giống chanh dây được người dân sử dụng để trồng

| Giống chanh dây | Đài Nông 1 | | | Tai Shiang | Giống khác | |
|-----------------|------------|---|-------|------------|------------|---|
| | Số hộ | % | Số hộ | % | Số hộ | % |
| | 98 | | 19 | | 3 | |
| | 81,67 | | 15,83 | | 2,5 | |

Người dân sử dụng cây chanh dây để trồng trong các vườn tiêu, cà phê đã chết và cũng có thể sử dụng để trồng thuần. Cây chanh dây còn trồng xen trong vườn sắn, vườn ngô với tỷ lệ thấp. Đa số các hộ điều tra thường trồng xen cây chanh dây trong các vườn tiêu và các vườn cà phê đã già cỗi hoặc đã chết (Bảng 6). Nhiều ý kiến đánh giá cây chanh dây trồng phù hợp nhất với các vườn tiêu đã chết, tuy nhiên cũng có ý kiến cho rằng trồng thuần là tốt nhất. Như vậy với khả năng thích nghi được với nhiều vườn cây khác nhau, cây chanh dây có

Bảng 6. Các kiểu trồng chanh dây được người dân sử dụng để trồng

| Kiểu trồng chanh dây | Trồng thuần | Trồng xen trong vườn tiêu, cà phê | Trồng xen trong các vườn cây khác |
|----------------------|-------------|-----------------------------------|-----------------------------------|
| Số hộ | 22 | 91 | 7 |
| % | 18,33 | 75,83 | 5,83 |

thể trồng với nhiều các loại cây trồng khác nhau. Trong điều kiện trồng thuần cây chanh dây sinh trưởng tốt, ít sâu bệnh và cho năng suất cao hơn so với trồng xen.

3.4. Đánh giá khả năng tham gia hoạt động trao đổi thông tin và hoạt động tư vấn kỹ thuật của các hộ tham gia phỏng vấn

Kết quả điều tra nông hộ cho thấy đa số hộ nông dân tham gia điều tra đều không có hoạt động trao đổi thông tin và tư vấn kỹ thuật với các nhà quản lý và cán bộ khuyến nông ở các địa phương. Chỉ có một số ít hộ nông dân nhận được sự tư vấn về kỹ thuật từ các công ty mà họ đã mua giống hoặc các chương trình hội thảo về bán giống chanh dây của các công ty giống trên địa bàn tỉnh, đơn cử như Công ty Nafoods, chưa thấy có sự trao đổi thông tin từ các cán bộ khuyến nông ở địa phương nơi họ sinh sống. Do đó có thể thấy việc trồng cây chanh dây còn mang tính tự phát; chưa có quy hoạch và hướng dẫn quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc của các cấp ngành có liên quan. (Bảng 7).

Bảng 7. Thông tin về hoạt động trao đổi thông tin và tư vấn kỹ thuật

| Chỉ tiêu | Sự trao đổi thông tin và tư vấn kỹ thuật | | Địa điểm trao đổi thông tin và tư vấn kỹ thuật | | |
|----------|--|-------|--|------------------|---------------|
| | Có | Không | UBND xã | Đại lý bán giống | Địa điểm khác |
| Số hộ | 38 | 82 | 0 | 15 | 23 |
| % | 31,67 | 68,33 | 0 | 39,47 | 60,53 |

3.5. Thông tin về kỹ thuật trồng và chăm sóc cây chanh dây

3.5.1. Kỹ thuật trồng mới cây chanh dây

Cây chanh dây có thể trồng được quanh năm, song kết quả điều tra cho thấy thời vụ trồng cây chanh dây tốt nhất là vào các tháng 4, 5, 6 hàng năm (Bảng 8). Đây là thời điểm đầu mùa mưa ở Tây Nguyên, thời tiết mát nên tỷ lệ sống của cây chanh dây rất cao. Trồng cây chanh dây vào mùa hè từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau có tỷ lệ sống của cây thấp, cây thường bị thiếu nước. Cây chanh dây có thể thu hoạch 3 tháng một lần tính từ thời điểm ra trái và vào tất cả các tháng trong năm. Thời vụ thu hoạch tốt nhất cho năng suất là vụ thu bói (lúa đầu) và vụ thu chính (lúa hai). Theo nhận xét của người dân vào lứa thu hoạch thứ 2 trên cây chanh dây có số quả nhiều nhất, hàm lượng nước nhiều nên khi bán vào thời điểm này sẽ cho năng suất cao nhất.

chanh dây có thể thay đổi từ 2m - 6m. Một số hộ trồng cây chanh dây không trồng theo hàng, khoảng cách hàng thay đổi từ 1m - 4m thậm chí còn rộng hơn.

Về mật độ cây trên trụ khi trồng mới có đến 98,3% số hộ điều tra chỉ trồng 1 cây/trụ, chỉ một số ít hộ trồng 2 cây/trụ (Bảng 9).

Phần lớn người dân khi điều tra cho biết họ chỉ làm giàn theo kiểu truyền thống, tức là làm giàn cho dây leo hoặc cho leo trực tiếp lên các cây có sẵn trong vườn như các trụ tiêu đã chết, các cây to trong vườn.

Thông tin về kỹ thuật làm đất ban đầu: 95% người dân được điều tra đều không quan tâm đến việc làm đất trước khi trồng, nông dân thường chọn đất địa hình có mặt bằng đảm bảo, có độ dốc vừa phải từ 0 - 7 độ, có tầng canh tác dày 50 cm trở lên. Trước khi trồng cây không có phương pháp xử lý đất để diệt trừ mầm sâu, bệnh mà chỉ nhặt sạch cỏ

Bảng 8. Các thông tin về thời gian trồng và thu hoạch cây chanh dây

| Các thông tin từ hộ gia đình | | Tháng | | | | | | | | | | | |
|------------------------------|-------|-------|------|------|------|------|------|-----|------|------|------|------|-------|
| | | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Tháng trồng tốt nhất | Số hộ | 0 | 0 | 15 | 40 | 50 | 10 | 3 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| | % | 0 | 0 | 12,5 | 33,3 | 41,6 | 8,3 | 2,5 | 0,83 | 0,83 | 0 | 0 | 0 |
| Tháng thu hoạch tốt nhất | Số hộ | 15 | 40 | 12 | 2 | 4 | 2 | 3 | 4 | 4 | 5 | 15 | 14 |
| | % | 12,5 | 33,3 | 10 | 1,67 | 3,33 | 1,67 | 2,5 | 3,33 | 3,33 | 4,17 | 12,5 | 11,67 |

Kết quả điều tra các hộ tại các xã trên địa bàn huyện cho thấy người dân không quan tâm đến khoảng cách khi trồng cây chanh dây, tuy nhiên việc bố trí trồng cây chanh dây theo hàng được chú ý thực hiện. Người dân chỉ ước lượng khoảng cách hoặc trồng theo cảm tính. Kết quả đo đếm thực tế tại các vườn cho thấy: khoảng cách giữa các cây

đại và tàn dư thực vật, đa số người dân trồng đều đào hố có kích thước khoảng từ 60cm đến 1m và không xử lý đất dưới hố, chỉ dùng đất mặt trộn với phân hữu cơ. Một số ít hộ có làm đất nhưng cũng chỉ làm cho đất tơi xốp và bón phân. (Bảng 10).

Thông tin về kỹ thuật tưới nước cho cây chanh dây: Số hộ có tưới nước cho cây chanh dây sau

Bảng 9. Các thông tin về mật độ, khoảng cách, kiểu làm giàn cho cây chanh dây

| Thông tin | Mật độ trồng cây/trụ | | Khoảng cách (m x m) | | | Kiểu làm giàn | |
|-----------|----------------------|-------|---------------------|----------|-------|---------------|-----------|
| | 1 cây | 2 cây | 3x3 | 3,5x 3,5 | 3x4 | Giàn mướp | Kiểu khác |
| Số hộ | 118 | 2 | 16 | 9 | 95 | 105 | 15 |
| Tỷ lệ % | 98,3 | 1,7 | 13,33 | 7,5 | 79,17 | 87,5 | 12,5 |

Bảng 10. Các thông tin về làm đất và tưới nước cho cây chanh dây

| Thông tin | Làm đất khi trồng mới | | Số hộ có tưới nước và số lần tưới | |
|-----------|-----------------------|--------|-----------------------------------|---------|
| | Không làm | Có làm | Không tưới | Có tưới |
| Số hộ | 114 | 6 | 6 | 114 |
| Tỷ lệ % | 95 | 5 | 5 | 95 |

khi trồng chiếm tỷ lệ cao (95%). Trong số các hộ có tưới nước cho cây chanh dây thì đa phần số hộ đều nhớ số lần tưới. Các hộ cho biết họ chỉ tưới nước cho cây chanh dây sau trồng khi gặp khô hạn, còn bình thường có mưa nhỏ hay đất đủ ẩm không cần tưới. Trong suốt quá trình sinh trưởng về sau, người dân đều quan tâm đến việc tưới nước mà không phải dựa vào nước mưa.

Kết quả điều tra về kỹ thuật bón phân cho cây chanh dây cho thấy, gần như các hộ trồng chanh dây đều có bón phân cho cây chanh dây (Bảng 11). Tuy nhiên chỉ có bốn lót mà không bón thúc trong quá trình sinh trưởng của cây, tỷ lệ hộ dân bón phân chuồng hoai mục trước khi trồng chiếm tỷ lệ rất cao đến 86,67%, chỉ có một số ít bón phân NPK trước khi trồng chiếm 13,3%. Trong quá trình chăm sóc cho cây chanh dây, các hộ dân đều không hoặc có rất ít người bón thúc cho chanh dây, họ chỉ bón một lần cho cây mà chưa chú ý đến việc bón phân theo từng giai đoạn, việc bón phân cũng tùy vào điều kiện kinh tế của gia đình và có liều lượng cũng như số lần bón khác nhau.

Về tình hình sâu bệnh hại trên cây chanh dây (Bảng 11), đa số đều ghi nhận 100 % có xuất hiện bệnh, một số phiếu điều tra còn ghi nhận bệnh trên cây chanh dây rất nhiều và khó để kiểm soát và việc phòng trị bệnh đều là phòng bằng cách sử dụng thuốc hóa học (94,17%). Tuy nhiên, có một phần rất ít (5,83%) người dân khi tham gia phỏng vấn nói rằng, không hề phun thuốc cho cây chanh dây và những hộ này đều có những lý do khác nhau.

Kết quả điều tra năng suất cây chanh dây từ các hộ phỏng vấn cho thấy, với mật độ khoảng cách không được chú trọng, như vậy việc đánh giá, sinh trưởng và năng suất sẽ gặp nhiều khó khăn, không chính xác, thêm một lý do nữa là người dân chủ yếu trồng xen cây chanh dây ở các vườn tiêu đã chết và chỉ có một số ít trồng mới và không theo một quy chuẩn hay quy trình cụ thể nào nên việc điều tra năng suất của cây chanh dây gặp nhiều khó khăn.

Trong điều kiện trồng và chăm sóc cây chanh dây tốt, năng suất lý thuyết quả chanh dây có thể đạt được từ 70 đến 100 tấn/ha. Năng suất thay đổi rất lớn phụ thuộc vào loại đất trồng, giống trồng chính, kiểu làm giàn và tỷ lệ trồng xen cây chanh dây trong vườn cây (tiêu, cà phê (Bảng 12).

Trong 2 loại đất khảo sát, đất đỏ min bazan có năng suất quả cao hơn đất cát pha. Cây chanh dây trồng mới cho năng suất quả cao hơn trồng xen do tỷ lệ ánh sáng cũng như khả năng chăm sóc tốt hơn, tỷ lệ sử dụng đất cao hơn. Tuy nhiên, trồng xen cây chanh dây với các loại cây lâu năm không tốn nhiều chi phí ban đầu mà năng suất cho khá cao, do đó việc trồng xen cũng góp phần tạo thêm thu nhập cho người dân (Bảng 12).

Sử dụng và tiêu thụ sản phẩm quả chanh dây từ kết quả điều tra cho thấy, đa số các hộ trồng cây chanh dây với mục tiêu chính là bán quả. Một số hộ sử dụng quả chanh dây để làm nước uống. Theo Bảng 13 cho thấy có đến 96,7% người dân trồng chanh dây để bán quả, một số

Bảng 11. Các thông tin về bón phân, sâu bệnh và phun thuốc hóa học cho cây chanh dây

| Thông tin | Bón phân | | Sâu bệnh | | Phun thuốc hóa học | |
|-----------|-------------|-------|----------|-------|--------------------|-------|
| | Phân chuồng | NPK | Có | Không | Có | Không |
| Số hộ | 104 | 16 | 120 | 0 | 113 | 7 |
| Tỷ lệ % | 86,67 | 13,33 | 100 | 0 | 94,17 | 5,83 |

Bảng 12. Các thông tin về năng suất trên từng loại đất canh tác khác nhau của cây chanh dây

| Năng suất | Năng suất trung bình Kg/cây/lứa trái | | Sản lượng/lứa thu hoạch (tấn/0,1 ha) | |
|-------------|--------------------------------------|--------------------|--------------------------------------|--------------------|
| Loại đất | Trồng mới | Trồng xen cây khác | Trồng mới | Trồng xen cây khác |
| Đất cát pha | 25 | 15 | 3 | 2.1 |
| Đất đỏ | 32 | 17 | 3,6 | 2,5 |

Bảng 13. Các thông tin về sử dụng và tiêu thụ cây chanh dây

| Nội dung | Sử dụng sản phẩm | | Nơi tiêu thụ | | Giá bán sản phẩm (1000 đồng) | | |
|----------------|------------------|---------|----------------|---------|------------------------------|--------|--------|
| | Làm nước uống | Đem bán | Đại lý thu gom | Công ty | Loại 1 | Loại 2 | Loại 3 |
| Số hộ | 4 | 116 | 119 | 1 | | | |
| % | 3.3 | 96.7 | 99,17 | 0,83 | | | |
| Số hộ | | | | | 33 | 80 | 7 |
| Giá trung bình | | | | | 17 | 12 | 5 |

rất ít người dân dùng làm nước uống mà không có ý định đem bán.

Tiêu thụ quả chanh dây Đa số hộ trồng cây chanh dây để bán quả cho thương lái thu gom tại địa phương và chiếm đến 99,17% hộ bán cho thương lái. Chỉ một số rất ít số hộ được hợp đồng với các công ty bán giống và được bao tiêu sản phẩm. Người trồng thường lựa chọn hình thức bán quả chanh dây cho người thu gom hay cho các công ty nhiều loại khác nhau như: loại 1 quả to, bóng đẹp, lên màu đều; loại 2 quả trung bình, hình thức đẹp, có lên màu; loại 3 quả xấu, bị trầy xước hoặc nám bệnh (loại này gọi là loại mứt). Đánh giá chung của người dân cho thấy, quả chanh dây là sản phẩm rất dễ tiêu thụ tại địa phương, người dân có thể lựa chọn các hình thức bán khác nhau hay chủ động tiêu thụ do chanh dây dễ bảo quản và lưu giữ tại vườn.

3.5.2. Sơ bộ hạch toán kinh tế của cây chanh dây tại các hộ điều tra

Là cây trồng có giá trị kinh tế cao nếu được trồng và chăm sóc đúng kỹ thuật, các chi phí để trồng cây chanh dây ban đầu không nhiều, các công trồng và chăm sóc, công thu hoạch trong 2 năm tương đối thấp. Kết quả điều tra cho thấy nếu người dân trồng và chăm sóc tốt, mỗi gốc chanh dây có thể cho lợi nhuận cao, sau khi trừ

chi phí ban đầu và công chăm sóc. Nếu tính bình quân trung bình mỗi lứa thu hoạch, người dân có thể thu lãi trên 30 triệu đồng cho khoảng 100 gốc. Tuy nhiên trong thực tế do người dân chỉ bỏ ít vốn ban đầu và không tính đến công lao động do mình bỏ ra nên người dân đánh giá trồng cây chanh dây là loại cây trồng có hiệu quả kinh tế rất cao, cao hơn với một số loại cây trồng khác như tiêu, cà phê, cây ăn trái khác... Đặc biệt, cây chanh dây không đòi hỏi thâm canh cao và không khó chăm sóc như các cây trồng khác.

Sơ bộ hạch toán kinh tế của cây chanh dây tại các hộ điều tra cho thấy cây chanh dây là cây trồng xen có giá trị kinh tế cao nếu được trồng và chăm sóc đúng kỹ thuật (Bảng 14). Kết quả cho thấy từ khi trồng đến khi thu hoạch lứa đầu tiên có thể thấy cho thu lãi 14,050,000 đồng, trong khi chanh dây có thể thu hoạch tốt trong vòng 2 năm.

4. Kết luận

Cây chanh dây (*Passiflora edulis*) là loại cây trồng có khả năng thích ứng cao với các điều kiện khí hậu tại vùng Tây Nguyên nói chung và Gia Lai nói riêng, có thể sinh trưởng, phát triển tốt trên các loại đất xấu, yêu cầu thâm canh thấp. Cây chanh dây đã được người dân sử dụng rộng rãi để trồng thay thế các loại cây tiêu đã chết, cà phê già cỗi, cây công nghiệp lâu năm tại các vùng đất dốc.

Bảng 14. Sơ bộ hạch toán sản xuất cây chanh dây tại các hộ điều tra

| Chỉ tiêu | Phân bón (kg/sào) | Đào hố, làm giàn | Lượng giống (cây/sào) | Công trồng, chăm sóc (công/sào) | Thu hoạch (công /đợt) | Tổng thu | Số lần thu hoạch/1 lứa trái | Bán quả chanh dây | | |
|------------------------|-------------------|------------------|-----------------------|---------------------------------|-----------------------|----------|-----------------------------|-------------------|--------|--------|
| | | | | | | | | Loại 1 | Loại 2 | Loại 3 |
| Số lượng | 1200 | 100 | 100 | 120 | 30 | 47.550 | 15 | 80 | 130 | 50 |
| Đơn giá (nghìn đồng) | 10 | 15 | 32 | 180 | 200 | | | 17 | 12 | 5 |
| Tổng tiền (nghìn đồng) | 1200 | 1500 | 3200 | 21600 | 6000 | | | 1360 | 1560 | 250 |
| Tổng chi (nghìn đồng) | 33.500 | | | | | | | 3.170 | | |
| Lãi (nghìn đồng) | 14.050 | | | | | | | | | |

Trồng cây xen cây chanh dây với các loại cây lâu năm có nhiều lợi ích như: tăng hệ số sử dụng đất, quản lý cỏ dại, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân.

Thị trường tiêu thụ quả chanh dây được đánh giá rất thuận lợi, giá bán cao và ổn định mang lại nguồn thu nhập lớn cho người dân. Sản phẩm quả chanh dây được sử dụng làm nước giải khát, nước đóng hộp, xuất khẩu. Người dân có thể chủ động trong khâu tiêu thụ quả chanh dây các vùng trồng, sơ chế cây chanh dây tập trung tại các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk...

Các kỹ thuật trồng và chăm sóc cây chanh dây của đồng bào thiểu số tại các điểm điều tra hoàn toàn mang tính tự phát và thiếu kinh nghiệm. Hiện chưa có các quy trình kỹ thuật để hướng dẫn trồng và chăm sóc cây chanh dây tại các điểm điều tra; chưa có sự vào cuộc hướng dẫn của các cấp ngành. Thị trường tiêu thụ phụ thuộc

vào thương lái, các sản phẩm chưa được bán đúng với giá trị của nó.

Qua điều tra cho thấy, đồng bào dân tộc thiểu số ở đây còn thiếu rất nhiều thông tin, hiểu biết về kỹ thuật trồng cây chanh dây; trong khi phong trào trồng cây chanh dây đang phát triển rất mạnh, nếu không có các biện pháp kiểm soát phát triển sẽ dẫn đến tình trạng phát triển ồ ạt, dẫn đến những hệ lụy không đáng có. Đây là một trong những điều đáng lo ngại và cần phải có những biện pháp để hỗ trợ và khắc phục như sớm đưa ra được quy trình trồng và chăm sóc cây chanh dây phù hợp với điều kiện của đồng bào dân tộc thiểu số tại đây, đồng thời cần có sự vào cuộc mạnh mẽ của các cấp ngành địa phương để quy hoạch vùng trồng, tiêu thụ bao tiêu sản phẩm, đưa cây chanh dây phát triển đúng hướng đem lại lợi ích to lớn cho bà con, góp phần cải thiện cuộc sống, xóa đói giảm nghèo ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Vũ Văn Kính (1995). 500 bài thuốc gia truyền, NXB TP. Hồ Chí Minh.
2. Vanderplank, J. Passion flowers and passion fruit 1991 pp.176 pp
3. Đỗ Tài Lợi (2005). Cây thuốc và vi thuốc Việt Nam, NXB Y học.

4. <http://en.wikipedia.org/wiki/Passiflora>
5. <http://en.wikipedia.org/wiki/Passionfruit>
6. [http://vi.wikipedia.org/wiki/Chanh_leo_\(Passiflora_edulis\)](http://vi.wikipedia.org/wiki/Chanh_leo_(Passiflora_edulis))
7. http://vi.wikipedia.org/wiki/Passiflora_edulis
8. <http://www.chanhday.com/2012/02/uong-nuoc-chanh-day-chanh-leo-nen-bo.html#more>.

Ngày nhận bài: 9/9/2019

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 19/9/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 29/9/2019

Thông tin tác giả:

ThS. NGUYỄN HÙNG MẠNH

ThS. ĐẶNG LÊ THANH LIÊN

Phân hiệu Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM tại Gia Lai

**THE ACTUAL SITUATION OF PLANTING PASSION
FRUIT TREES OF ETHNIC MINORITY PEOPLE LIVING
IN MOUNTAINOUS COMMUNES OF DAK DOA DISTRICT,
GIA LAI PROVINCE**

● Master. **NGUYEN HUNG MANH**

● Master. **DANG LE THANH LIEN**

Nong Lam University - Gia Lai Campus

ABSTRACT:

This study is to investigate the actual situation of planting passion fruit trees of ethnic minority people living in mountainous communes of Dak Doa district, Gia Lai province. The Participatory Rural Appraisal (PRA) method is used in this study to collect and analyze information. The study's results reveal that the planting of passion fruit trees of ethnic minority people in Dak Doa district is spontaneous and the planting techniques are experience-based knowledge. There are no technical procedures to guide the planting of passion fruit trees at studied areas. Ethnic minority people in Dak Doa district also do not receive technical support from local authorities in planting passion fruit trees. If the planting passion of fruit trees uses techniques correctly, it will bring many benefits for ethnic minority people including improving income and living standards, and protecting environment.

Keywords: *Passiflora edulis*, intercropping, planting passion fruit trees.